

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 3 - 2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Kim Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Văn Hoàng  
2. Bà Đặng Thị Bé

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh DUONG PHAT T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích K, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm X, Phường Y, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn DUONG PHAT T trình bày:

Về hôn nhân: Qua quen biết, anh DUONG PHAT T và chị K tìm hiểu, kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 13/11/2019.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, chí thú làm ăn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh DUONG PHAT T phát hiện chị K lừa dối nhiều việc, lợi dụng việc kết hôn để anh DUONG PHAT T giúp chị K đầu tư mở tiệm

nail, được sang Mỹ sinh sống và có quan hệ tình cảm với người nam khác. Thực chất chị K không có tình cảm yêu thương với anh DUONG PHAT T, dùng lời lẽ thiếu tế nhị và không tôn trọng mẹ chồng, làm cho mẹ anh DUONG PHAT T suy sụp tinh thần. Vì vậy, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, hiện nay anh DUONG PHAT T đang sinh sống ở Mỹ còn chị K sinh sống tại Việt Nam nên không liên lạc với nhau. Hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh DUONG PHAT T yêu cầu được ly hôn với chị K.

Về nuôi con: Không có.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Văn bản ý kiến ngày 22 tháng 02 năm 2021 chị Nguyễn Thị Bích K trình bày: Chị K hiện đang sinh sống và có mặt tại địa chỉ khóm X, Phường Y, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp và đồng ý Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết vụ án. Anh DUONG PHAT T có tên tiếng anh là DUONG PHAT T.

Về hôn nhân: Chị K đồng ý ly hôn với anh T. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị K không đồng ý lời trình bày của anh T. Lý do, trong suốt khoảng thời gian cưới nhau anh T không lo lắng cho chị K, mẹ chồng thì mê tín dị đoan, xem bói và xúi anh T ly hôn với chị K với những lý do không có chứng cứ. Anh T luôn nghe theo lời mẹ rồi anh T cùng với mẹ chồng dùng lời lẽ thô tục xúc phạm chị K.

Về nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh DUONG PHAT T là người nước ngoài có quốc tịch Hoa Kỳ, không có mặt tại Việt Nam và không sinh sống tại Việt Nam. Chị Nguyễn Thị Bích K có quốc tịch Việt Nam, đang sinh sống và có mặt tại phường Y, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết vụ án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh DUONG PHAT T và chị Nguyễn Thị Bích K cùng có văn bản yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh DUONG PHAT T và chị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 13/11/2019 là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, anh DUONG PHAT T hiện đang sinh sống tại Mỹ, chị K sinh sống tại Việt Nam. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh DUONG PHAT T cho rằng chị K không có tình cảm với anh, lợi dụng việc kết hôn để sang Mỹ sinh sống, mở tiệm nail. Còn chị K cho rằng anh DUONG PHAT T không quan tâm chăm sóc chị K, dùng lời lẽ thô tục xúc phạm chị K. Lời trình bày của anh DUONG PHAT T và chị K khác nhau nhưng cả hai không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Anh DUONG PHAT T cho rằng chị K có quan hệ tình cảm với người khác nhưng không có yêu cầu xử lý hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng của chị K nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quá trình phát sinh mâu thuẫn anh DUONG PHAT T và chị K không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, có duy trì quan hệ hôn nhân cũng không hạnh phúc. Do đó, anh DUONG PHAT T yêu cầu ly hôn được chị K đồng ý là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh DUONG PHAT T được ly hôn với chị K.

[2.2] Về nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Anh DUONG PHAT T và chị K trình bày thống nhất không có nên Hội đồng xét xử xác định không có và không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh DUONG PHAT T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 5 Điều

477 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh DUONG PHAT T.

1. Về hôn nhân: Cho anh DUONG PHAT T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích K.

2. Về nuôi con, chia tài sản, nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh DUONG PHAT T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh DUONG PHAT T đã nộp thao Biên lai thu số 0006152 ngày 22/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh DUONG PHAT T đã nộp xong tiền án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh DUONG PHAT T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT
- Các đương sự;
- UBND TP L;
- Lưu HS, VT (H).

(Đã ký)

**Huỳnh Kim Oanh**